TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 11 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hữu Thị N , sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tấn Ngọc, xã N , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Kim Văn C , sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tấn Ngọc, xã N , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2023, trong qúa trình giải quyết nguyên đơn bà Hữu Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N với ông Kim V còn chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông C không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng gia đình, thường xuyên uống rượu và hay đánh vợ con. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng ông C không khắc phục sửa chữa dẫn đến vợ chồng ly thân khoảng 03 năm. Nay, bà N xác định không thể tiếp tục chung sống cùng ông C nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Văn C .

Về con chung: Kim Thảo D , sinh ngày 09/8/2006; Kim Ngọc D , sinh ngày 11/10/2008; Kim Ngọc T , sinh ngày 09/02/2011 và Kim Chí M , sinh ngày 15/01/2019, hiện các trẻ đang sống cung bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi 04 người con; không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Hữu Thị N không yêu cầu.

Về nợ chung: Bà Hữu Thị N xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Kim Văn C :* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông C theo quy định pháp luật, nhưng ông C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Ngày 15/11/2023 bà Hữu Thị N có đơn xin vắng mặt; ông Kim Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông C .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà N với ông C chung sống với nhau vào năm 2006, đến ngày 25/9/2014 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 79/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân ông bà hợp pháp.

Bà N yêu cầu ly hôn với ông C nguyên do, trong quá trình chung sống ông C không quan tâm lo lắng gia đình và hay đánh vợ con. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông C nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà N . Ngoài ra, bà N xác định vợ chồng ông bà đã ly thân 03 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà Nhiên với ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông C .

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi các trẻ Kim Thảo D , sinh ngày 09/8/2006; Kim Ngọc D , sinh ngày 11/10/2008; Kim Ngọc T , sinh ngày 09/02/2011 và Kim Chí M , sinh ngày 15/01/2019. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ T, D , Ngọc D và Ngọc T ngày 02/11/2023 thể hiện, các trẻ có nguyện vọng ở với bà T . Đối với trẻ Chí M , từ khi ông bà ly thân đến nay trẻ Chí M được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, để không làm thay đổi môi trường

sống của trẻ nên giao trẻ Chí M , Thảo D , Ngọc D và Ngọc T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Kim Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà N xác định không có.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy đinh *"Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hữu Thị N .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hữu Thị N ly hôn với ông Kim Văn C .

2. Về nuôi con chung: Giao các trẻ Kim Thảo D , sinh ngày 09/8/2006; Kim Ngọc D , sinh ngày 11/10/2008; Kim Ngọc T , sinh ngày 09/02/2011 và Kim Chí M , sinh ngày 15/01/2019 cho bà Hữu Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Kim Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hữu Thị N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000476 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Hữu Thị N với ông Kim Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam